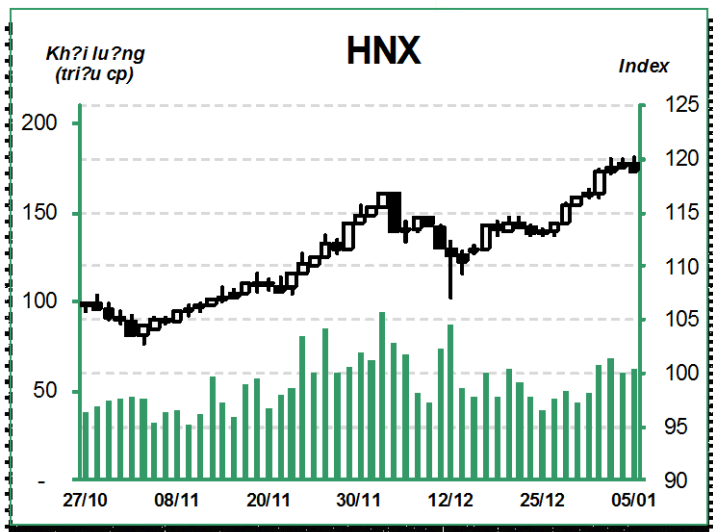
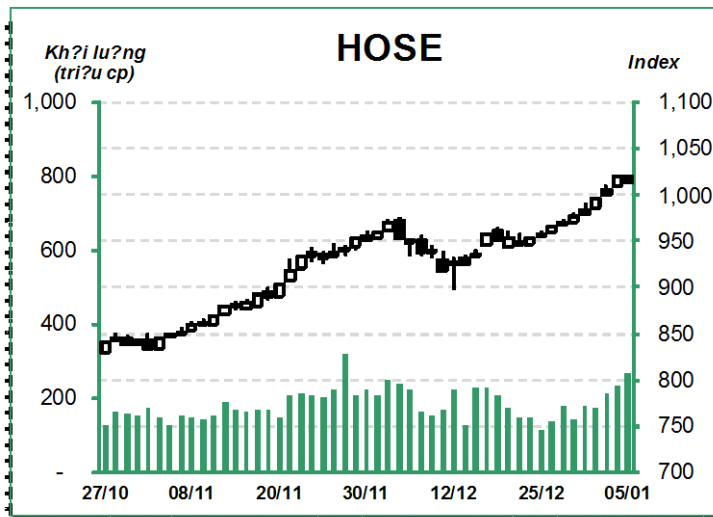


Tổng quan thị trường

05/01/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	1,012.65	-0.70%	1,007.73	-0.63%	118.92	-0.49%
Cuối tuần trước	984.24	2.89%	975.52	3.30%	116.86	1.76%
Trung bình 20 ngày	961.46	5.32%	953.80	5.65%	114.51	3.85%
Tổng KLGD (triệu cp)	284.03	12.31%	91.06	-6.07%	72.38	18.24%
KLGD khớp lệnh	267.88	13.79%	86.91	-5.07%	62.91	5.07%
Trung bình 20 ngày	180.11	48.73%	58.31	49.04%	54.76	14.88%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	7,727.76	24.34%	3,657.82	0.64%	1,331.59	34.75%
GTGD khớp lệnh	6,762.72	24.00%	3,177.70	-0.85%	1,047.47	8.33%
Trung bình 20 ngày	4,423.30	74.71%	2,426.91	50.72%	803.92	65.64%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	123	35%	6	20%	79	21%
Số mã giảm	165	47%	22	73%	109	28%
Số mã đứng giá	62	18%	2	7%	196	51%



Thị trường bước vào phiên điều chỉnh giảm điểm đầu tiên trong tuần giao dịch đầu năm 2018, cả hai chỉ số gặp áp lực chốt lời mạnh, trong đó lực bán mạnh nhất rơi vào nhóm cổ phiếu ngân hàng và dầu khí.

Chốt phiên, chỉ số VN-Index lùi về mốc 1012.65 điểm (-0.70%), giảm mất 7 điểm do áp lực từ bộ đôi VCB và GAS kéo chỉ số mạnh nhất. Cùng với thanh khoản gia tăng mạnh với KLGD khớp lệnh đạt 267.9 triệu cổ phiếu (+13.8%), tương đương 6,763 tỷ đồng giá trị (+24.0%), trong đó, gần 20% giá trị giao dịch đến từ đóng góp của cổ phiếu ngân hàng mới niêm yết HDBank.

Giá dầu tiếp tục tăng sau khi trữ lượng dầu giảm tuần thứ 7 liên tiếp, tuy nhiên nhóm dầu khí lại dẫn đầu đà giảm với hầu hết các mã đồng loạt điều chỉnh ngắn hạn GAS (-1.6%), PVD (-0.2%), PXS (-2.3%) cùng với các cổ phiếu bất động sản VIC (-1.2%), VRE (-0.4%), DXG (-2.7%). Ngoài ra, nhóm thực phẩm đồ uống cũng dừng đà tăng trong phiên hôm nay với áp lực bán áp đảo ở SAB (-1.2%), VNM (-0.6%), BHN (-1.8%) trong khi đó cổ phiếu MSN (+2.7%) diễn biến ngược dòng với đà tăng vẫn được duy trì. Trạng thái phân hóa tương tự cũng diễn ra với các cổ phiếu ngân hàng, trong khi VCB (-2.5%), CTG (-2.3%), VPB (-1.1%) đồng loạt bị bán khá mạnh thì EIB và HDB tăng trần trong phiên. Trong phiên hôm nay, sàn HOSE chào đón mã HDB lên sàn với dòng tiền tích cực đẩy mức giá tăng kịch biên độ, đồng thời khối ngoại cũng có động thái đẩy mạnh mua ròng mạnh đối với cổ phiếu này. Bên cạnh đó, ngoài ngành ngân hàng, các nhóm khác thuộc khối tài chính bao gồm chứng khoán SSI (-4.0%), HCM (-2.4%), VCI (-2.0%), VND (-2.8%) và bảo hiểm BMI (-0.4%), BVH (-2.2%) cũng đóng cửa tiêu cực.

Khối ngoại tiếp tục đẩy mạnh mua ròng 393.9 tỷ đồng trên sàn HOSE (+24.8%), tập trung ở các mã HDB (+192.9 tỷ), VIC

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
VNM	1,138.8	243.18
NVL	2,635.0	177.04
PME	1,000.0	80.70
CTD	255.0	54.55
VNG	3,000.0	49.80
DRH	2,038.0	41.32
VPB	498.0	23.90
VRE	500.0	23.58
DXG	565.0	12.64
REE	110.0	5.08
HNX		
TAG	7,679.5	268.01
VGC	200.0	5.44
TEG	564.4	4.23
VIG	800.0	2.80
DNP	77.2	1.54
HJS	43.6	0.91
PVS	20.0	0.50
VC7	23.0	0.39
SPI	43.0	0.15
VGS	8.0	0.08

(+60.6 tỷ), CII (+47.7 tỷ) và bán ròng chủ yếu ở SSI (-58.8 tỷ), GAS (-20.0 tỷ), CTD (-17.7 tỷ).

Trên sàn Hà Nội, diễn biến giằng co tiếp tục diễn ra ở các cổ phiếu trụ cột, tuy nhiên áp lực bán áp đảo hơn, kéo chỉ số trở lại mức điểm 118.92 (-0.49%) với KLGĐ khớp lệnh gia tăng mạnh, đạt 62.9 triệu cổ phiếu (+5.1%), tương đương 1047.5 tỷ đồng giá trị (+8.3%).

Trái ngược với diễn biến chung của thị trường, cổ phiếu dầu khí PVS (+2.0%) vẫn duy trì khá tốt đà tăng. Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, các mã dầu khí khác lại đóng cửa trong sắc đỏ PLC (-1.6%), PVC (-3.9%), PGS (-1.6%) cùng với các cổ phiếu vật liệu xây dựng VCS (-1.5%), VHL (-2.0%), VIT (-3.4%). Ngoài ra, nhóm ngân hàng NVB (-2.7%), SHB (-2.0%); xây dựng VCG (-2.2%), CTX (-9.0%), VC2 (-7.1%) và chứng khoán SHS (-3.3%), MBS (-1.4%), IVS (-4.1%) cũng đồng loạt diễn biến tiêu cực tương tự.

Khối ngoại gia tăng mạnh bán ròng trên sàn Hà Nội với giá trị đạt 264.9 tỷ đồng (+1868.8%), trong đó cổ phiếu TAG (-268.0 tỷ) bất ngờ bị bán ròng mạnh nhất sau động thái đăng ký bán hơn 7.7 triệu cổ phiếu của cổ đông Nojima Coroproration, ngoài ra, DNP (-6.0 tỷ), VGC (-3.3 tỷ) cũng bị bán ròng khá mạnh. Trong khi đó, các cổ phiếu PVS (+9.1 tỷ), VCG (+2.1 tỷ), HUT (+1.7 tỷ) dẫn đầu trong danh sách mua ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm trở lại. Chỉ số vẫn đóng cửa trên hầu hết các đường MA quan trọng từ MA 5 tới MA 200, kèm theo đường ADX giữ trên vùng 40 và đường +DI nằm trên -DI cho thấy xu hướng có thể vẫn là tăng điểm, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng tăng bền vững hơn. Tuy nhiên, khi quan sát kĩ chỉ báo RSI đang có dấu hiệu suy yếu từ vùng quá mua 75, kèm theo khối lượng giao dịch gia tăng mạnh trong một phiên giảm điểm hàm ý áp lực chốt lời đang khá mạnh. Do đó, chỉ số có thể cần thêm một vài phiên điều chỉnh kỹ thuật nhằm rũ bỏ trước khi quay trở lại xu hướng chính, ngưỡng hỗ trợ cho đợt điều chỉnh kỹ thuật này có thể là vùng 1.000 -1.003 điểm (MA 5 và Fib 50). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index cũng có phiên giảm điểm. Tuy nhiên, chỉ số vẫn đóng cửa trên MA 20 cho thấy xu hướng chính vẫn là phục hồi, phiên giảm điểm có thể nằm trong đợt điều chỉnh kỹ thuật, ngưỡng hỗ trợ cho đợt điều chỉnh này có thể là vùng 116.7 điểm (đỉnh cũ tháng 12/2017). Nhìn chung, phiên giảm điểm 05/01 có thể chỉ mang tính kỹ thuật. Xu hướng chính của thị trường có thể vẫn là tăng điểm. Do đó, nhà đầu tư có thể tận dụng đợt điều chỉnh để tái cơ cấu lại danh mục của mình hợp lý hơn.

Thống kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HVG	8.3	1,344.2	7.0%
JVC	5.4	4,003.0	7.0%
HVX	4.3	0.0	7.0%
TDW	23.8	0.2	7.0%
C47	17.7	264.9	7.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
KPF	32.6	141.5	-7.0%
STT	9.3	1.7	-7.0%
TIE	9.8	1.1	-7.0%
TDG	10.9	354.6	-6.8%
SII	19.9	0.0	-6.6%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HDB	39.6	1,239.3	0.0%
MBB	26.2	256.6	-0.8%
SSI	28.9	247.2	-4.0%
STB	13.6	234.3	0.0%
ROS	165.7	234.0	1.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HDB	39.6	32,205.9	0.0%
STB	13.6	17,260.8	0.0%
HQC	2.7	13,209.6	0.4%
SBT	21.5	10,040.1	1.2%
HAG	7.7	9,814.6	3.2%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
MNC	5.5	1.1	10.0%
D11	14.3	0.4	10.0%
KHB	1.1	304.1	10.0%
SDU	12.2	0.1	9.9%
TV3	40.1	2.7	9.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
AMC	25.2	0.2	-10.0%
VE1	17.4	18.5	-9.8%
SCJ	2.8	6.2	-9.7%
CAN	25.8	0.1	-9.5%
PEN	9.6	4.9	-9.4%

Top 5 giá trị

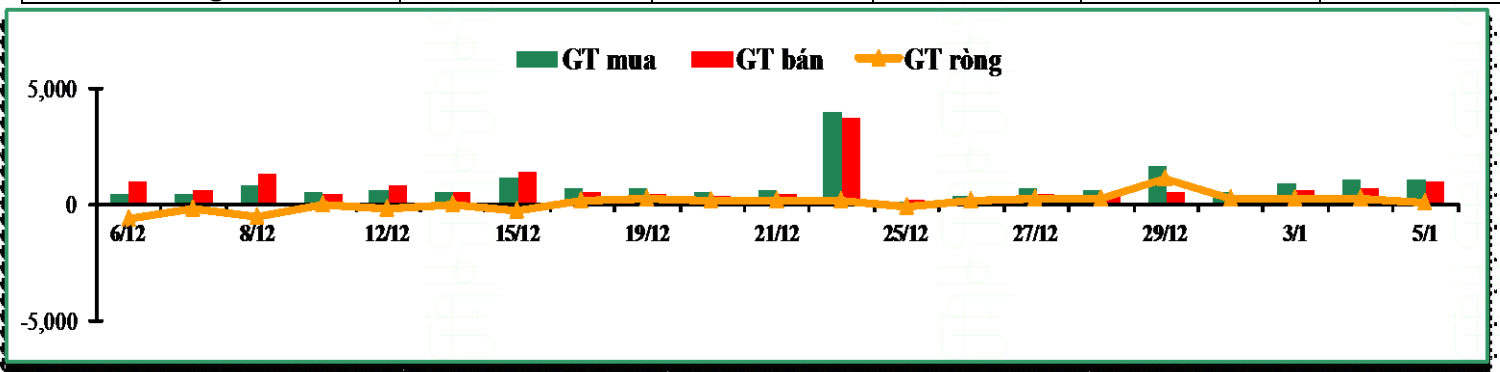
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	26.1	284.0	2.0%
ACB	38.8	250.5	0.0%
SHB	9.6	171.4	-2.0%
VCG	22.6	45.7	-2.2%
SHS	20.6	40.1	-3.3%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	9.6	17,656.6	-2.0%
PVS	26.1	10,957.6	2.0%
ACB	38.8	6,453.5	0.0%
PVX	2.3	2,150.6	0.0%
VCG	22.6	2,004.2	-2.2%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	1,068.9	15.8%	675.1	10.0%	393.9
HNX	51.1	4.9%	316.0	30.2%	-264.9
Tổng số	1,120.1		991.1		129.0



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	213.5	312.9	-0.6%
HDB	39.6	195.5	0.0%
VIC	80.0	89.1	-1.2%
CII	37.6	50.2	-0.5%
HPG	48.0	45.8	-0.4%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	213.5	286.0	-0.6%
SSI	28.9	68.5	-4.0%
HPG	48.0	43.1	-0.4%
VIC	80.0	28.5	-1.2%
VPB	44.4	22.0	-1.1%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HDB	39.6	192.9	0.0%
VIC	80.0	60.6	-1.2%
CII	37.6	47.7	-0.5%
NKG	42.8	31.0	3.9%
VNM	213.5	26.9	-0.6%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	26.1	27.3	2.0%
VGC	27.2	12.2	0.0%
VCG	22.6	2.1	-2.2%
HUT	11.0	1.7	0.0%
NTP	66.2	1.0	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TAG	35.4	268.0	-1.7%
PVS	26.1	18.2	2.0%
VGC	27.2	15.5	0.0%
DNP	20.0	6.0	-2.9%
NTP	66.2	1.5	0.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	26.1	9.1	2.0%
VCG	22.6	2.1	-2.2%
HUT	11.0	1.7	0.0%
SHB	9.6	1.0	-2.0%
WCS	160.0	0.9	-1.8%

Tin trong nước

Ngân hàng dự cảm khởi sắc hơn trong năm 2018

Gần 93% các ngân hàng kỳ vọng lợi nhuận trước thuế của đơn vị tăng trưởng dương so với năm 2017 với mức bình quân toàn hệ thống đạt 19,33%.

Vụ Dự báo, thống kê trực thuộc Ngân hàng Nhà nước vừa tiến hành điều tra xu hướng kinh doanh vào tháng 12/2017, qua đó nhận định của đa số các tổ chức tín dụng về thực trạng và môi trường kinh doanh đều cho rằng ngành tiếp tục có chuyển biến tích cực.

Đa phần ngân hàng dự cảm lợi nhuận cải thiện nhờ cầu nền kinh tế

Theo nhận định của TCTD, hoạt động kinh doanh của ngành ngân hàng ổn định trong năm 2017 và được kỳ vọng khởi sắc hơn trong năm 2018.

Kết quả điều tra các ngân hàng cho thấy bình quân kỳ vọng về tăng trưởng lợi nhuận trước thuế năm 2017 của toàn hệ thống ước tính ở mức 15,86%, cao hơn so với mức bình quân kỳ vọng tại cùng kỳ năm trước (8,27%) và mức kỳ vọng 13,63% xác lập tại cuộc điều tra quý III/2017.

Trong đó, 92,6% TCTD kỳ vọng lợi nhuận trước thuế 2018 của đơn vị tăng trưởng dương so với năm 2017. Mức tăng trưởng toàn hệ thống bình quân kỳ vọng đạt 19,33%, cao hơn nhiều so với mức bình quân kỳ vọng 13,4% của các TCTD tại cuộc điều tra cùng kỳ năm trước.

Hầu hết các TCTD đánh giá nhân tố nội tại của họ diễn biến ổn định, tích cực trong quý IV/2017. 56,3% TCTD nhận định tình hình kinh doanh tại thời điểm hiện tại của họ “tốt”, trong đó 11,5% TCTD cho biết tình hình kinh doanh hiện tại “rất tốt”. Tỷ lệ này cao hơn mức 52,2% cuối quý III/2017 và 54% của cùng kỳ năm 2016.

Cả năm 2017, 85,5% TCTD nhận định tình hình kinh doanh cải thiện hơn so với năm 2016, trong đó 31,3% TCTD kỳ vọng “cải thiện nhiều”. Dự kiến trong năm 2018, 71,8% TCTD kỳ vọng tình hình kinh doanh trong quý I cải thiện hơn so với quý IV/2017 và 88,6% TCTD kỳ vọng tình hình kinh doanh của cả năm 2018 tiếp tục cải thiện hơn so với năm 2017, trong đó 29,2% TCTD kỳ vọng cải thiện nhiều.

Bộ Tài chính đề xuất tăng thuế giá trị gia tăng lên 11% từ năm 2019

Bộ Tài chính đề xuất, từ ngày 1/1/2019, tăng thuế giá trị gia tăng (GTGT) từ 10% lên 11%; từ ngày 1/1/2020, mức thuế này sẽ tăng từ 11% lên 12%.

Tại tờ trình, lãnh đạo Bộ Tài chính đã nêu phương án tăng thuế với lộ trình được kéo giãn. Cụ thể, Khoản 3 Điều 8 Luật thuế GTGT hiện hành quy định mức thuế suất thông thường là 10%. Bộ Tài chính đề xuất, từ ngày 1/1/2019, tăng thuế GTGT từ 10% lên 11%; từ ngày 1/1/2020, mức thuế này sẽ tăng từ 11% lên 12%.

Lý luận cho đề xuất này, văn bản của ngành tài chính nêu: qua tham khảo kinh nghiệm quốc tế, Bộ Tài chính nhận thấy trong bối cảnh nợ công tăng cao tại các quốc gia kể cả các nước đã phát triển, các quốc gia có xu hướng cơ cấu lại thu **ngân sách Nhà nước** theo hướng tăng cường nguồn thu từ thuế gián thu.

Bộ Tài chính cũng cho rằng, xu thế tăng thuế suất GTGT diễn ra phổ biến, từ năm 2009 - 2016, các nước đều tăng thuế suất phổ thông.

Cụ thể: thuế suất trung bình tại các nước EU năm 2000 là 19%, đến năm 2014 mức thuế suất trung bình xấp xỉ 21,5%; các nước OECD cũng có xu hướng tăng thuế suất thuế GTGT từ mức trung bình 18% năm 2000 lên khoảng 19% năm 2014 và hơn 19% vào năm 2016.

Các nước châu Á cũng có xu hướng cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng thuế tiêu dùng trong tổng thu ngân sách từ việc tăng thuế suất thuế GTGT, như Philippines, Ấn Độ, Nhật Bản...

Ngành tài chính cũng đưa ra thống kê của Ngân hàng Thế giới về một số nơi có mức thu nhập bình quân đầu người tương đương hoặc thấp hơn Việt Nam có mức thuế suất cao hơn 10% như Philippines (12%), Pakistan (17%), Sri Lanka và Bangladesh (15%), Nepal (13%).

Tin doanh nghiệp niêm yết

Bảo Việt cán mốc doanh thu 1,5 tỷ USD, vượt kế hoạch lợi nhuận

Doanh thu hợp nhất ước đạt khoảng 31.200 tỷ đồng, tăng trưởng 21,5%, hoàn thành 108% kế hoạch năm.

Theo báo cáo nhanh kết quả kinh doanh năm 2017 Tập đoàn Bảo Việt (mã BVH-HoSE) vừa công bố, đến thời điểm hiện nay, tổng doanh thu hợp nhất ước đạt gần 31.200 tỷ đồng; hoàn thành 108% kế hoạch năm, qua đó cán mốc doanh thu ước gần 1,5 tỷ USD. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất ước hoàn thành vượt kế hoạch năm.

Ngày 19/1 Điện Quang chốt quyền trả cổ tức 15% bằng tiền

Công ty cổ phần Bóng đèn Điện Quang (Mã: DQC) vừa thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017, tỷ lệ 15%. Ngày chốt quyền 19/1, tức ngày giao dịch không hưởng quyền 18/1. Thời gian thanh toán cổ tức 29/1.

Năm 2017, Điện Quang dự chi cổ tức 30% cho cổ đông. Như vậy sau đợt 1 nhận cổ tức, cổ đông công ty còn có thể nhận 15% cổ tức nữa theo kế hoạch.

Năm 2016, Điện Quang trả cổ tức 30% bằng tiền cho cổ đông. Sau đó, công ty chi bổ sung đợt 3 với tỷ lệ 10% bằng tiền. Tổng số tiền chi trả cho cả năm này gần 128 tỷ đồng.

Mới đây, Điện Quang đăng ký mua tối đa 993.540 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ với giá mua theo giá thị trường. Thời gian thực hiện dự kiến từ ngày 5/12/2017 đến ngày 3/1/2018.

Cổ phiếu DQC hiện ở vùng giá 39.600 đồng/cp, giảm 5% so với mức cao nhất của một tháng gần nhất.

FECON tính phát hành thêm 33 triệu cp giá 15.000 đồng/cp

Công ty cổ phần FECON (HoSE: FCN) vừa công bố thông tin chốt danh sách cổ đông để thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu, tỷ lệ thực hiện 60,7% (01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 1.000 quyền được mua 607 cổ phiếu mới).

Cụ thể, Fecon dự kiến phát hành thêm 33 triệu cp, tăng vốn điều lệ lên 873,5 tỷ đồng. Với giá phát hành 15.000 đồng/cp, số tiền Fecon dự kiến huy động là 495 tỷ đồng.

Ngày đăng ký cuối cùng là 15/1. Thời gian chuyển nhượng quyền mua từ 23/1 đến 12/2. Thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu từ 23/1 đến ngày 23/2.

Theo phương án huy động, toàn bộ số tiền thu được dùng để góp tăng vốn vào CTCP FECON South (50 tỷ đồng), tăng vốn cho CTCP FECON UCC (112 tỷ đồng), đầu tư dự án BT tỉnh lộ 9 TP HCM (134 tỷ đồng), đầu tư dự án Điện mặt trời Vĩnh Hảo 6 (153 tỷ đồng), còn lại bổ sung vốn lưu động.

Cổ phiếu FCN thời gian qua được các quỹ ngoại quan tâm. Quỹ đến từ Phần Lan là Pyn Elite liên tiếp mua cp FCN, mới nhất Pyn Elite mua thêm 251.130 đơn vị, nâng tổng sở hữu qua nhiều đợt mua lên hơn 10.4 triệu cp, tương đương 19,17%. Còn Geoharbour Holding Co., Ltd đã mua vào gần 3 triệu cp FCN để trở thành cổ đông lớn.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	TCM	Bán	8/1/2018	28.3	28.1	0.7%	32.7	26.1	16%	-7%	Xu hướng yếu đi
2	NVL	Nắm giữ	13/12/2017	68.2	62.5	9.1%	72.9	61.0	17%	-2%	Vượt kháng cự

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	CSV	Nắm giữ	7/12/2017	39.2	35.1	11.7%	44.4	33.5	26%	-5%	Nâng giá mục tiêu lên 44.4 ngàn
2	NVL	Nắm giữ	13/12/2017	68.2	62.5	9.1%	72.9	61.0	17%	-2%	Nâng giá mục tiêu lên 72.9 ngàn
3	SSI	Nắm giữ	18/12/2017	28.9	27.1	6.6%	31.6	25.8	17%	-5%	
4	VIC	Nắm giữ	19/12/2017	80.0	74.0	8.1%	93.2	70.0	26%	-5%	Nâng giá mục tiêu lên 93.2 ngàn
5	MBB	Mua	19/12/2017	26.2	24.7	5.9%	27.6	23.2	12%	-6%	
6	DVN	Nắm giữ	27/12/2017	22.5	20.8	8.2%	24.3	19.0	17%	-9%	
7	SHB	Mua	28/12/2017	9.6	9.2	4.3%	10.0	8.8	9%	-4%	
8	VRE	Mua	3/1/2018	47.0	47.4	-0.7%	54.0	45.6	14%	-4%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
HUT (New)	HNX	11,000	15,408	27/12/2017	514	1,926	16,117	12%	4%	8.0	1.0	N/A
DBD (New)	UPCOM	52,000	61,168	28/12/2018	170	3,242	31,979	17%	20%	19.0	1.9	15%
PME (New)	HOSE	86,500	103,340	18/12/2017	335	4,669	32,028	17%	14%	22.0	3.2	20%
PLP (New)	HOSE	20,000	28,591	07/12/2017	64.40	4,291	10,000	29%	14%	5.8	1.6	N/A
GAS (New)	HOSE	100,400	96,900	08/12/2017	5,286	5,286	10,114	23%	16%	18.4	4.1	25%
DCM	HOSE	14,300	14,700	17/11/2017	737	1,393	11,394	12%	6%	11.0	1.3	10%
IMP	HOSE	65,500	72,390	15/11/2017	133	3,101	27,279	11%	9%	23.0	2.7	10%
CVT	HOSE	54,100	58,300	10/11/20017	197	6,966	18,497	38%	17%	8.7	3.1	30-35%
NTP	HOSE	66,200	67,100	01/11/2017	472	5,285	23,323	24%	13%	12.7	2.9	25%
TLG	HOSE	102,500	109,000	24/10/2017	265	5,316	20,398	24%	16.5%	10.7	3.08	20%
VDP	HOSE	38,500	42,816	23/10/2017	47	3,646	29,669	12%	9%	11.7	1.4	n/a
TRA	HOSE	116,000	123,593	19/10/2017	249	6,000	27,247	22%	16%	20	4.5	30%
BMP	HOSE	83,000	78,300	20/10/2017	460.0	6,029	31,593	20%	15%	13.0	2.0	25%
HAR	HOSE	8,760	14,871	03/10/2017	42.5	420	11,784	4%	3%	30.1	1.1	N/A
MWG	HOSE	133,400	122,000	28/09/2017	2,165	6,888	25,080	27%	8%	14.3	6.3	n/a
NKG	HOSE	42,800	41,200	29/09/2017	782	6,018	22,845	34%	11%	7.0	2.0	15%
LAS	HNX	13,900	23,400	22/09/2017	172	1,527	11,390	13%	6%	12.0	2.0	10%
PAC	HOSE	48,500	60,520	20/09/2017	165	3,558	17,463	20%	8%	14.6	3.0	23%
VNM	HOSE	213,500	167,000	18/09/2017	11,664	8,036	16,867	47%	36%	18.7	8.0	n/a
DGW	HOSE	20,700	18,900	08/09/2017	50	1,260	16,609	8%	4%	13.1	1.0	7%
NAF	HOSE	20,300	32,800	07/09/2017	61	2,022	13,173	16%	11%	18.8	2.3	10%
TCM	HOSE	28,300	31,050	01/09/2017	178	3,449	20,393	17%	6%	8.1	1.4	5%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2016 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.